TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2021
"*V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Huy Hoàng, ông Trần Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2021/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 1, T, xã Phú Thượng, huyện Phú Vang (nay là phường Phú Thượng, thành phố Huế), tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T**,** sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 20/9/2008. Quá trình chung sống sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Anh T đã bỏ nhà đi sống cùng người phụ nữ khác từ tháng 9 năm 2015 đến nay, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể chung sống với nhau được nữa, chị không còn tình cảm với chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 người con chung tên là Huỳnh Văn T, sinh ngày 22/11/2003; Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 12/6/2008 và Huỳnh Thị H, sinh ngày 06/01/2014. Từ ngày vợ chồng chị sống ly thân, chị là người trực tiếp chăm sóc các con. Thời gian gần đây, cháu T lên ở anh T. Chị đề nghị hiện nay cháu T đã sắp đến tuổi thành niên, đang ở cùng anh T nên giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng; hai cháu T và Hân đang ở với chị nên chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu T và cháu Hân đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi con 1.500.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực đến khi các con đủ 18 tuổi. Hiện tại chị đang buôn bán tự do thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/1 tháng; anh T làm nghề lái heo (buôn bán, mổ heo) thu nhập bình quân khoảng 20.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn - anh Huỳnh Văn T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến làm việc. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải theo thủ tục chung được.

Tại phiên tòa, anh T trình bày: Về quan hệ hôn nhân như chị T trình bày là đúng, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị T đề nghị ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung vợ chồng anh có 03 con đúng như chị T trình bày; anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, hai cháu T và Hân đang ở với chị T nên giao chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng cho con: Anh không đồng ý mức cấp dưỡng cho cả hai con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con (tức 02 con là 3.000.000 đồng/tháng) như ý kiến chị T đưa ra mà anh chỉ đồng ý cấp dưỡng cho 01 con (cháu T hoặc cháu Hân), mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T, anh T đã quá trầm trọng, hai bên không còn sống chung với nhau từ 2015 đến nay, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T; về con chung: Hiện nay cháu T đang ở ở anh T nên giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng, hai cháu T và Hân đang ở với chị T, cuộc sống ổn định và có nguyện vọng được ở cùng mẹ, nên đề nghị HĐXX xem xét giao 02 cháu T và Hân cho chị T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng cho con anh T có ý kiến chỉ đồng ý cấp dưỡng cho 01 con (cháu T hoặc cháu Hân), với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi, đề nghị HĐXX chấp nhận mức cấp dưỡng này; về tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không xem xét; về án phí ly hôn chị T phải chịu, án phí cấp dưỡng cho con thì anh T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Huỳnh Văn T có địa chỉ tạm trú tại thôn A, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà nay có tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Huỳnh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/9/2008, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị T và anh T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Anh T đã bỏ gia đình ra ngoài sống từ tháng 9 năm 2015 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay mà không quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân của anh chị thực sự không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại hai bên không còn tình cảm gì với nhau.

Kết quả xác minh tại UBND xã Bình Tiến nơi tạm trú của bị đơn, xác định hiện nay anh T đang chung sống với một người phụ nữ khác tại thôn A, xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên là Huỳnh Văn T, sinh ngày 22/11/2003; Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 12/6/2008; Huỳnh Thị H, sinh ngày 06/01/2014. Từ lúc vợ chồng ly thân đến nay, chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho cả 03 con. Cách đây 03 tháng cháu T đến ở cùng anh T. Xét thấy nên giao cháu T cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; hai cháu T và Hân đang ở với mẹ, cuộc sống ổn định và được học hành đầy đủ, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu đến khi đủ 18 tuổi, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu T và cháu Hân, vì vậy giao 02 cháu cho chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi là hợp lý.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, cấp dưỡng cho cháu Hân mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi; anh T không đồng ý mà chỉ đồng ý cấp dưỡng cho 01 con (cháu T hoặc cháu Hân) với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/ tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Xét lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn và bị đơn về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh gia đình, thấy rằng anh T hiện

đang có công việc ổn định, thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/tháng, cháu T chỉ còn chưa đầy 02 tháng nữa là đến tuổi thành niên giao cho anh T nuôi dưỡng, hai cháu T và Hân đang còn nhỏ giao cho chị T nuôi dưỡng, vì vậy, cần buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cả hai con T và Hân, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi để đảm bảo cuộc sống và học hành của các con là phù hợp.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T

Xử: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Văn T, sinh ngày 22/11/2003 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; giao 02 cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 12/6/2008 và Huỳnh Thị H, sinh ngày 06/01/2014 cho chị T trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Huỳnh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Huỳnh Thị Thanh T 1.500.000đồng/tháng đến khi cháu T đủ 18 tuổi, cấp dưỡng cho cháu Huỳnh Thị H 1.500.000đồng/tháng đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, Tòa án không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009926 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không phải nộp thêm.

Anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng cho con.

5. T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Mộng Trinh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TT. Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND phường Phú Thượng;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu dán;*
- *Lưu hồ sơ.*